

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HOÀ**

Số: 3658 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500)
Khu du lịch sinh thái Prime – Prime resorts and Hotels**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;
Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/3/2008 của Bộ Xây dựng ban hành quy định nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 84/2007/QĐ-UBND ngày 31/12/2007 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Đồ án Quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu 4 – Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1104/QĐ – UBND ngày 28/06/2007;

Căn cứ Thông báo số 450/UBND-VX ngày 19/08/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v Kết luận về thực hiện dự án tại lô D14C – Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 37121000568 ngày 01/10/2014 do UBND tỉnh Khánh Hòa cấp cho Công ty TNHH Đầu tư Cam Lâm (chủ đầu tư) để thực hiện Dự án Khu du lịch sinh thái Prime - Prime Resorts and Hotels tại huyện Cam Lâm;

Căn cứ Căn cứ Thông báo số 559/TB-UBND ngày 07/10/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v Kết luận về triển khai dự án đầu tư tại lô D14C – Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Đầu tư Cam Lâm tại Tờ trình số 18/2014/TTr – HĐTV ngày 15/12/2014 V/v xin thẩm định, phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu du lịch sinh thái Prime - Prime Resorts and Hotels, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa và Kết quả thẩm định đồ án quy hoạch tại công văn số 3320/SXD-KTQH ngày 18/12/2014 của Sở Xây dựng,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu du lịch sinh thái Prime-Prime Resorts and Hotels với những nội dung chính sau:

I. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu du lịch sinh thái Prime-Prime Resorts and Hotels .

II. Địa điểm, quy mô và ranh giới khu đất:

- Địa điểm lập quy hoạch tại lô D14C – Khu 4, Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh.

- Diện tích khu đất lập quy hoạch khoảng 13,086 ha.

- Ranh giới khu đất lập quy hoạch tiếp giáp như sau:

+ Phía Bắcgiáp đường K12;

+ Phía Nam giáp đường K13;

+ Phía Đông giáp công viên cây xanh ven biển;

+ Phía Tây giáp đường Nguyễn Tất Thành.

III. Mục tiêu, tính chất đồ án: Quy hoạch xây dựng khu du lịch sinh thái biển cao cấp, khu dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng.

IV. Phương án thiết kế quy hoạch:

1. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính:

- Diện tích quy hoạch toàn khu : 13,086 ha

- Tổng diện tích xây dựng công trình : 29.915,0 m²

- Mật độ xây dựng gộp toàn khu : 22,90%

- Tầng cao xây dựng : 1 tầng ÷ 9 tầng

- Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật:

+ Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật : 30.959 m²

+ Cấp điện:

▫ Khu biệt thự, dịch vụ : 5 0W/ m².sàn

▫ Khách sạn : 7 0W/ m².sàn

+ Cấp nước:

▫ Khu khách sạn : 250 lít/ người.ngđ

▫ Khu biệt thự : 200 lít/ người.ngđ

+ Thoát nước bản: Lấy bằng 100% tiêu chuẩn cấp nước

+ Rác thải sinh hoạt : 2,6 tấn/ngày.đêm

2. Phương án quy hoạch và tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan:

Tổng mặt bằng Khu du lịch sinh thái Prime-Prime Resorts and Hotels được tổ chức thành 03 phân khu chức năng chính gồm: Khu khách sạn và dịch vụ giải trí (Khu A), Khu biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp (Khu B) và Khu biệt thự nghỉ dưỡng ở lâu dài - không hình thành đơn vị ở (Khu C).

Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan bao gồm: Tổ hợp khách sạn nghỉ dưỡng và dịch vụ nằm phía trục đường Nguyễn Tất Thành là điểm nhấn cảnh quan chính của khu quy hoạch; Khu biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp được tổ chức ở khu vực trung tâm; Khu biệt thự nghỉ dưỡng (đất ở lâu dài không hình thành đơn

vị ở) bố trí phía Đông tách biệt với các phân khu còn lại. Tổ chức, bố trí các công trình theo địa hình dốc thoải về phía biển nhằm đảm bảo tầm nhìn hướng biển và nâng cao giá trị nghỉ dưỡng của khu du lịch.

3. Quy hoạch sử dụng đất:

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI CỦA ĐỒ ÁN

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất khách sạn và dịch vụ giải trí	25.055	19,15
2	Đất biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp	13.334	10,19
3	Đất biệt thự ở lâu dài (không hình thành đơn vị ở)	39.648	30,30
4	Đất dịch vụ giải trí công cộng	13.077	9,99
5	Đất vườn hoa cây xanh	8.789	6,71
6	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	30.959	23,66
	Tổng cộng	130.826	100.00

BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích lô đất (m ²)	Tỷ lệ (%)	Mật độ XD (%)	Tầng cao XD	Hệ số sử dụng đất	Số phòng KS - Số lô biệt thự	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
	Tổng cộng		130.862	100	22,9	9	0,54		29.915	70.336
I	Đất khu khách sạn và dịch vụ giải trí	A	25.055	19,1	38,5	9	1,31	132	9.654	32.901
1	Khách sạn 3-5 sao		6.533		1,0	9	3,89	132	6.533	25.384
2	Khu dịch vụ, CLB vui chơi giải trí có thưởng		2.921		1,0	4	2,5	-	2.921	7.317
3	Cây xanh, sân vườn		15.601		0,01	1	0,01	-	200	200
II	Đất biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp	B	13.334	10,2	28,1	2	0,56	25	3.750	7.500
1	Đất biệt thự nghỉ dưỡng tiêu chuẩn cao	B-01	1.952		30,7	2	0,61	4	600	1.200
2	Đất biệt thự nghỉ dưỡng tiêu chuẩn cao	B-02	1.566		28,7	2	0,57	3	450	900
3	Đất biệt thự nghỉ dưỡng tiêu chuẩn cao	B-03	1.925		31,2	2	0,62	4	600	1.200
4	Đất biệt thự	B-04	2.452		30,6	2	0,61	5	750	1.500

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích lô đất (m ²)	Tỷ lệ (%)	Mật độ XD (%)	Tầng cao XD	Hệ số sử dụng đất	Số phòng KS - Số lô biệt thự	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
	nghi dưỡng tiêu chuẩn cao									
5	Đất biệt thự nghi dưỡng tiêu chuẩn cao	B-05	2.642		22,7	2	0,45	4	600	1.200
6	Đất biệt thự nghi dưỡng tiêu chuẩn cao	B-06	2.797		26,8	2	0,54	5	750	1.500
III	Đất biệt thự nghi dưỡng ở lâu dài (Không hình thành đơn vị ở)	C	39.646	30,3	29,4	2	0,58	150	11.655	22.950
1	Đất biệt thự nghi dưỡng	C-01	1.155		32,5	2	0,65	5	375	750
2	Đất biệt thự nghi dưỡng	C-02	2.052		32,9	2	0,66	9	675	1.350
3	Đất biệt thự nghi dưỡng	C-03	2.052		32,9	2	0,66	9	675	1.350
4	Đất biệt thự nghi dưỡng	C-04	1.824		32,9	2	0,66	8	600	1.200
5	Đất biệt thự nghi dưỡng	C-05	2.280		32,9	2	0,66	10	750	1.500
6	Đất biệt thự nghi dưỡng	C-06	2.279		32,9	2	0,66	10	750	1.500
7	Đất biệt thự nghi dưỡng	C-07	2.484		14,5	2	0,24	3	360	600
8	Đất biệt thự nghi dưỡng	C-08	3.816		31,4	2	0,63	16	1.200	2.400
9	Đất biệt thự nghi dưỡng	C-09	3.419		32,9	2	0,66	15	1.125	2.250
10	Đất biệt thự nghi dưỡng	C-10	3.419		32,9	2	0,66	15	1.125	2.250
11	Đất biệt thự nghi dưỡng	C-11	2.735		32,9	2	0,66	12	900	1.800
12	Đất biệt thự nghi dưỡng	C-12	3.647		32,9	2	0,66	16	1.200	2.400
13	Đất biệt thự nghi dưỡng	C-13	3.645		32,9	2	0,66	16	1.200	2.400
14	Đất biệt thự nghi dưỡng	C-14	4.839		14,9	2	0,25	6	720	1.200
IV	Đất dịch vụ, giải trí công cộng	D	13.077	10,0	31,3	3	0,48	-	4.097	6.226
1	Nhà hàng - dịch vụ giải trí	D1	3.148		40,7	3	0,68	-	1.282	2.141
2	Nhà hàng - dịch	D2	8.804		31,4	2	0,46	-	2.765	4.035

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích lô đất (m ²)	Tỷ lệ (%)	Mật độ XD (%)	Tầng cao XD	Hệ số sử dụng đất	Số phòng KS . Số lô biệt thự	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
	vụ biên									
3	Vườn giao lưu sinh hoạt cộng đồng	D3	1.125		4,4	1	0,04	-	50	50
V	Đất vườn hoa cây xanh		8.789	6,7	5	1	0,05	-	439	439
1	Vườn hoa cây xanh	CX-01	277		-	-	-	-	-	-
2	Vườn hoa cây xanh	CX-02	401		-	-	-	-	-	-
3	Vườn hoa cây xanh	CX-03	401		-	-	-	-	-	-
4	Vườn hoa cây xanh	CX-04	928		-	-	-	-	-	-
5	Vườn hoa cây xanh	CX-05	474		-	-	-	-	-	-
6	Vườn hoa cây xanh	CX-06	474		-	-	-	-	-	-
7	Vườn hoa cây xanh	CX-07	1.049		-	-	-	-	-	-
8	Vườn hoa cây xanh	CX-08	1.145		-	-	-	-	-	-
9	Vườn hoa cây xanh	CX-09	474		-	-	-	-	-	-
10	Vườn hoa cây xanh	CX-10	474		-	-	-	-	-	-
11	Vườn hoa cây xanh	CX-11	1.384		-	-	-	-	-	-
12	Vườn hoa cây xanh	CX-12	401		-	-	-	-	-	-
13	Vườn hoa cây xanh	CX-13	401		-	-	-	-	-	-
14	Vườn hoa cây xanh	CX-14	506		-	-	-	-	-	-
VI	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật		30.961	23,7	1,0	1	0,01	-	320	320
1	Hạ tầng kỹ thuật	HTK T	564	0,4	53,2	1	0,05	-	300	300
1.1	Trạm XLNT	HT01	514							
1.2	Trạm bơm NT	HT02	50							
2	Kè		1.120	0,9	-	-	-	-	-	-
3	Bãi đỗ xe và trạm gác	P	4.105	3,1	0,5	1	0,05	-	20	20

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích lô đất (m ²)	Tỷ lệ (%)	Mật độ XD (%)	Tầng cao XD	Hệ số sử dụng đất	Số phòng KS - Số lô biệt thự	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
4	Giao thông nội bộ		24.608	19,2	-	-	-	-	-	-

4. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

4.1 Giao thông:

- Đường đối ngoại bao gồm: Đại lộ Nguyễn Tất Thành, đường K13 và đường K12 là các tuyến kết nối chính vào khu quy hoạch.
- Đường giao thông nội bộ có mặt cắt rộng từ 3 mét – 9mét; chỗ đỗ xe được bố trí tập trung tại góc phía Tây Nam khu quy hoạch; phương án sắp xếp đỗ xe theo tiêu chuẩn và đảm bảo lưu thông toàn khu.

4.2 San nền và thoát nước mưa:

4.2.1 San nền:

- Phương án san nền dựa trên nguyên tắc đảm bảo việc thoát nước mặt thuận lợi, an toàn; tạo độ dốc thích hợp cho giao thông đối nội và đối ngoại; đảm bảo cao độ đầu nối giao thông; đảm bảo cân bằng khối lượng đào đắp, hạn chế tình trạng dư thừa hay thiếu đất gây ảnh hưởng lớn đến khu vực xung quanh; cao độ san nền thiết kế đảm bảo sự chuyển tiếp cao độ trung bình.
- Cao độ nền: Tuân thủ cao độ khống chế ($\geq +6,8m$) trong Đồ án quy hoạch chi tiết 1/2000 khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh đã được phê duyệt.
- Giải pháp san nền: Khu vực ven biển có cao độ $< 6,8m$ được tôn nền lên đến cao độ khống chế (+6,80m); khu vực các cồn cát đào đến cao độ từ 10m-22m, san nền kiểu bậc thềm chênh nhau 3m để tạo không gian và có tầm nhìn hướng ra biển. Khối lượng đất đào 818.250 m³, khối lượng đất đắp 579.000 m³.

4.2.2 Thoát nước mưa:

Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế thoát riêng hoàn toàn với nước thải sinh hoạt và hoạt động theo chế độ tự chảy. Hướng thoát nước chính bằng đường cống hộp 1200x1200 về phía Đông và đường cống hộp 600x800 nằm trên đường quy hoạch K13. Toàn khu vực chia làm 03 lưu vực thoát nước chính, bao gồm:

- + Lưu vực 1 là toàn bộ khu vực phía Bắc nước mưa thu về hệ thống cống chính thoát ra điểm đầu nối tại cống số 4.
- + Lưu vực 2 là toàn bộ khu vực phía Nam nước mưa được thu gom về hệ thống cống chính thoát ra điểm đầu nối tại cống số 4.
- + Lưu vực 3 là toàn bộ khu vực phía Tây nước mưa thoát ra điểm đầu nối với đường quy hoạch K13 và đường Nguyễn Tất Thành (đầu nối ra cống số 1,2,3).

4.3 Cấp nước:

- Nguồn nước cấp cho khu quy hoạch lấy từ ống D250 dọc đường Nguyễn Tất Thành dẫn từ Nhà máy nước Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh.
- Mạng lưới cấp nước chính (sử dụng ống D100 mm - D150mm) lấy từ đường ống cấp nước trên đường Nguyễn Tất Thành và mạng lưới cấp nước phân phối thiết kế mạng cành cây (sử dụng ống D50mm-D80mm).
- Cứu hỏa: Bố trí 8 họng cứu hỏa trên tuyến ống cấp nước chính. Trong các công trình thiết kế hệ thống cấp nước chữa cháy riêng. Khi có hỏa hoạn xảy ra, sử dụng nước dự trữ trong các bể chứa để chữa cháy tại chỗ.
- Tổng nhu cầu dùng nước toàn khu quy hoạch: 400 m³/ngđ.

4.4 Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

4.4.1 Xử lý nước thải:

- Tổng lượng thải toàn khu quy hoạch (max): 400 m³/ngđ.
- Bố trí hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn với nước mưa; hệ thống thoát nước thải tuân thủ theo định hướng của Đồ án quy hoạch tỷ lệ 1/2000 khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh đã phê duyệt.
- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế tự chảy theo các tuyến cống về trạm bơm tập trung đặt tại khu đất hạ tầng phía Đông Nam khu quy hoạch, sau đó được bơm về trạm xử lý nước thải có công suất 400 m³/ngđ.

4.4.2 Vệ sinh môi trường: Rác thải được thu gom, tập kết, phân loại theo định kỳ và vận chuyển đến nơi quy định.

4.5 Cấp điện và thông tin liên lạc:

4.5.1 Cấp điện: Nguồn điện cấp lấy từ trạm biến áp 110KV Bãi Dài 110/22KV - 2x25MVA.

Mạng lưới cấp điện bao gồm lưới trung thế, lưới hạ thế và lưới điện chiếu sáng ngoài nhà và được thiết kế toàn bộ bằng cáp chôn ngầm. Lưới điện trung thế 22KV sử dụng cáp 3 lõi đồng bọc cách điện XLPE 3x240 vỏ bọc PVC đi dọc vỉa hè, trong hào cáp; bố trí 03 trạm hạ thế 22-0,4KV với tổng công suất khoảng 3.582 kVA, bán kính cấp điện của mỗi trạm không quá 300 mét. Các tuyến hạ thế xuất phát từ các trạm 22/0,4KV sử dụng cáp ngầm có tiết diện từ 120mm² đến 240 mm² và các tuyến nhánh có tiết diện từ 50 mm² đến 120 mm². Phụ tải điện tính toán: 3.675 kW (tương đương Syc=2.497 kVA).

4.5.2 Thông tin liên lạc: Sử dụng tổng đài của khu vực Cam Lâm. Đối với hệ thống mạng ngoại vi sẽ sử dụng cáp quang là đường truyền dẫn chính về khu quy hoạch; mạng di động sử dụng hệ thống mạng chung toàn khu vực. Thiết kế 886 số thuê bao và mạng viễn thông đi ngầm theo hành lang kỹ thuật của khu quy hoạch.

5. Đánh giá môi trường chiến lược: Việc đánh giá môi trường chiến lược, cam kết giám sát cũng như quản lý môi trường đối với đời sống, kinh tế - xã hội, sức khỏe cộng đồng hoặc ảnh hưởng đến môi trường biển trong các giai đoạn: chuẩn bị, triển khai và vận hành dự án, thực hiện theo nội dung tại Mục 7- trang 71, Thuyết minh đồ án.

6. Thiết kế đô thị :

- Xác định, đề xuất các chỉ tiêu cơ bản về quy hoạch như: Mật độ xây dựng, tầng cao trung bình, hệ số sử dụng đất, khoảng lùi và màu sắc công trình..., đảm bảo tuân thủ quy định và hài hoà cảnh quan chung của Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật.

- Có cơ sở hạ tầng kỹ thuật của dự án như giao thông, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng, nước sinh hoạt, nước PCCC, hệ thống thoát nước, cây xanh công cộng, vệ sinh môi trường đảm bảo đạt tiêu chuẩn cho hoạt động du lịch, các khu biệt thự và các công trình dịch vụ.

V. Những quy định về quản lý quy hoạch xây dựng:

1. Thực hiện việc quản lý quy hoạch xây dựng Khu du lịch sinh thái Prime-Prime Resorts and Hotels theo Luật Xây dựng; Nghị định số 38/2005/NĐ-CP ngày 24/1/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng; Quy chuẩn Xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành; Đồ án QHCTXD 1/500 được duyệt này, đồng thời tuân thủ theo các quy định hiện hành về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2 Những quy định về quản lý Khu biệt thự nghỉ dưỡng du lịch (không hình thành đơn vị ở):

- Khu biệt thự có tính chất là đất ở du lịch nghỉ dưỡng nên không hình thành Đơn vị ở và không tổ chức các dịch vụ thiết yếu như trường học, cơ sở văn hoá, thông tin, chợ... nhưng vẫn đảm bảo các dịch vụ tiện ích có sẵn phục vụ nhu cầu hàng ngày với tính chất nghỉ dưỡng – du lịch như dịch vụ thương mại, thể dục thể thao, không gian dạo chơi, thư giãn...

- Việc đầu tư xây dựng biệt thự du lịch không hình thành Đơn vị ở trên đất ở lâu dài trong dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng phải tuân thủ theo đồ án quy hoạch được duyệt.

- Người sử dụng đất ở lâu dài tại khu du lịch không được làm thay đổi tính chất, mục tiêu của Khu du lịch nghỉ dưỡng và tuân thủ theo quy định quản lý chung của Khu du lịch nghỉ dưỡng.

- Chủ đầu tư căn cứ quy hoạch được duyệt, có trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ thủ tục xin phép xây dựng theo quy định và thực hiện nội dung cam kết khi giao dịch mua bán chuyển nhượng.

- Chủ đầu tư khu du lịch phải chịu trách nhiệm toàn diện về việc quản lý các hoạt động xây dựng, sinh hoạt trên đất ở lâu dài trong khu du lịch.

Điều 2. Phân công thực hiện :

Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công Thương, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý KDL bán đảo Cam Ranh; UBND huyện Cam Lâm quản lý khu quy hoạch theo chức năng của ngành, theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Ban Quản lý KDL bán đảo Cam Ranh; Chủ tịch UBND huyện Cam Lâm; Giám đốc của Công ty TNHH Đầu tư Cam Lâm và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Cơ quan liên quan;
- Lưu: VT, HgP, CN (18b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh

